

Số: **193 /2023/QĐST-HNGĐ**

Thành phố Bến Tre, ngày 04 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 289/2023/TLST-VDS ngày 22 tháng 6 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Ông Nguyễn Hoàng G, sinh năm 1980

Địa chỉ: 115 B1, khu phố 1, phường 8, thành phố B, tỉnh B

2. Bà Bùi Thị Bé N, sinh năm 1980

Địa chỉ: 18/1, Trương Thành Công, phường 9, thành phố M, tỉnh T

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự lập ngày 26 tháng 6 năm 2023, các đương sự thỏa thuận:

- Về hôn nhân: Bà Bùi Thị Bé N và ông Nguyễn Hoàng G thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Bà Bùi Thị Bé N trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Hoàng Tỹ P, sinh ngày 08/5/2005, ông Nguyễn Hoàng G không phải cấp dưỡng nuôi con (do bà N không yêu cầu).
 - Về tài sản chung: Bà Bùi Thị Bé N và ông Nguyễn Hoàng G tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết
 - Về nợ chung: Bà Bùi Thị Bé N và ông Nguyễn Hoàng G đều khai không có
- Việc các đương sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và giữa sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Bà Bùi Thị Bé N và ông Nguyễn Hoàng G thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Bà Bùi Thị Bé N trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Hoàng Tỹ P, sinh ngày 08/5/2005, ông Nguyễn Hoàng G không phải cấp dưỡng nuôi con (do bà N không yêu cầu).

Ông G được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung sau này, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con và việc cấp dưỡng

1.3. Về tài sản chung: Bà Bùi Thị Bé N và ông Nguyễn Hoàng G tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

1.4. Về nợ chung: Bà Bùi Thị Bé N và ông Nguyễn Hoàng G đều khai không có

1.5. Về các vấn đề khác: Không

2. Về lệ phí việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà Bùi Thị Bé N và ông Nguyễn Hoàng G phải nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007104 ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (Bà N ông G đã nộp đủ tiền lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS Tp. Bến Tre;
- UBND phường 2, Tp. Mỹ Tho, Tiền G
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Thuở

